

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 327**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình minh**

**Thời gian: 16.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời mọi người xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 386 hàng thứ 4, chúng ta bắt đầu xem từ đầu.

“Cố viễn ly hư nguy điên đảo, thị vi chân thật công đức”. Cái gì là hư nguy điên đảo? Trong giáo lý đại thừa, Đức Thế Tôn thường nói vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là hư nguy, phân biệt chấp trước chính là điên đảo. Viễn ly là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ hết. Đây chính là công đức chân thật. Hay nói cách khác, công đức chân thật là nhất niệm bất sanh. Vì sao nhất niệm bất sanh là công đức chân thật? Nhất niệm bất sanh là chân tâm. Chân tâm vốn không dao động, chân tâm vốn tự thanh tịnh. Chân tâm vốn tự đầy đủ, có thể sanh ra muôn pháp. Đây là công đức chân thật.

Buông bỏ hư nguy điên đảo không phải là vô tướng định. Điều này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. “Cái gì tôi cũng không nghĩ đến”, đây là vô tướng định. Tại sao? Trong tâm có “cái gì tôi cũng không muốn”. Nhưng thật sự ta vẫn là đang muốn\_muốn cái gì cũng không muốn đó. Cho nên đây là giả chứ không phải là thật. Vô tướng định cũng rất đáng sợ. Họ ở cõi trời Sắc giới. Tứ thiên, Đệ tứ thiên, Tứ thiên thiên. Tứ thiên có cửu thiên, trong đó có trời vô tướng. Định này tu thành công, sẽ vãng sanh đến đó. Thiên này là Thiên nhân, đều là cái gì cũng không muốn, nhập vào Vô tướng định. Họ không thể ra khỏi tam giới, không thể ra khỏi luân hồi. Sau khi định công mất đi, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Viễn ly hư nguy điên đảo, đây là chân công phu. Điều này cần phải luyện, nhưng luyện ở đâu? Chính là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc của, trong cách đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta.

Trong Phật pháp nói, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần. Đầu phải luyện không chấp trước. Tôi nhìn rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng không còn chấp trước. Và từ chỗ này bắt đầu luyện. Luyện thành công không chấp trước rồi thì thật đáng nể. Không chấp trước luyện thành công thì thật là không còn chấp trước. Pháp trong thế xuất thế gian tất cả không còn chấp trước, như vậy là chứng quả A la hán, ra khỏi luân hồi lục đạo.

Hay nói cách khác, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo là từ chấp trước mà có. Có chấp trước là có lục đạo. Không chấp trước thì lục đạo không có. Đạo lý này cần phải hiểu. A la hán siêu việt luân hồi lục đạo, chính là vì những gì trong lục đạo họ hoàn toàn buông bỏ, không còn chấp trước. Nhưng họ vẫn còn phân biệt, còn vọng tưởng. Nên họ có thể ra khỏi lục đạo nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Bên ngoài lục đạo còn có tứ thánh pháp giới. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật họ không vượt ra được. Trong lục đạo, phàm phu gọi là nội phàm. Bên ngoài lục đạo, tứ thánh vẫn là phàm phu gọi là ngoại phàm- phàm phu ngoài lục đạo. Phàm thánh dùng tiêu chuẩn nào để chia ra? Dùng chân tâm và vọng tâm.

Dùng chân tâm là thánh nhân, dùng vọng tâm là phàm phu. Hay nói cách khác, tứ thánh pháp giới cũng là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là A lại da. Cho nên A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật là Phật trong mười pháp giới. Điều chưa viễn ly A lại da, vẫn là dùng A lại da. Chỉ là tứ thánh pháp giới dùng chơn chánh, còn lục đạo dùng tà nguy, dùng sai lệch. Là vọng tâm, nhưng là vọng tâm sai lệch tà nguy. Tứ thánh pháp giới dùng vọng tâm, nhưng là vọng tâm thuần chánh. Thuần chánh từ đâu mà có? Do Phật Bồ Tát giáo huấn mà có. Thật sự y giáo phụng hành. Đã rời ngã tướng, đã buông bỏ, nhưng chưa rời ngã kiến. Tứ thánh pháp giới đều đã phá tứ tướng, nhưng chưa phá tứ kiến.

Trong kinh Kim Cang nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Nếu phá được tứ kiến họ sẽ vượt ra mười pháp giới, đó chính là pháp thân Bồ Tát. Họ ở nơi cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai, cũng chính là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Điều này chẳng thể không biết. Ở chỗ này nói công đức chân thật. Địa vị này rất cao, nhất niệm bất sanh. Cảnh giới này là cảnh giới của viên giáo sơ trụ Bồ Tát và biệt giáo sơ địa trong Kinh Hoa Nghiêm, cũng chính là những gì trong thiên tông nói, phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân. Thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới này là kiến tánh thành Phật, pháp thân Bồ Tát chân thật công đức.

“Chân thật công đức tức vô lượng công đức”. Vì sao? Bởi người này đã kiến tánh, cũng chính là họ chứng được pháp tánh. Pháp tánh có thể sanh vạn pháp. Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói là xuất sanh vô tận, đây là vô lượng công đức. Cho nên chúng ta đã chứng được công đức chân thật. Tự nhiên khởi tác dụng chính là vô lượng công đức. Có thể đối với tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên rất nhiều, vô lượng. Chúng sanh có cảm, quý vị có thể có ứng, tự nhiên ta sẽ ứng. Thân của Bồ Tát giống như tiếp nhận tin tức trên mạng internet vậy. Tin tức của biến pháp giới hư không giới tất cả đều có thể nhận được. Nhận được lập tức sẽ có phản ứng, chứ không phải không phản ứng. Giống như sau khi ta nhận được thì liền đáp trả. Tin tức từ bên ngoài đến là hữu ý, cũng có vô ý. Nhưng phản ứng của ta hoàn toàn vô ý, tức là không thông qua tâm ý thức, đó là phản ứng của tự tánh. Trong đó không

có xen lẫn tâm ý thức, xen lẫn tâm ý thức là phàm phu. Không xen lẫn tâm ý thức là thánh nhân, đây chính là pháp thân Bồ Tát, cho nên thật sự là vô lượng công đức.

“*Cực Lạc thế giới, nãi như thị chân thật công đức chi sở trang nghiêm, cố viết cụ túc trang nghiêm*”. Đây là nói cõi thật báo của thế giới Cực Lạc. Cõi thật báo không lạ, cõi thật báo của mười phương Chư Phật Như Lai với cõi thật báo của thế giới tây phương Cực Lạc không sai biệt, là bình đẳng, cho nên không lạ. Lạ nhất, thù thắng nhất của thế giới Cực Lạc là cõi đồng cư. Vì sao? Vì những vị Bồ Tát trong cõi đồng cư vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chưa lâu, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ với Bồ Tát trong cõi thật báo gần giống nhau. Hầu như là hoàn toàn ngang nhau, điều này thật không thể nghĩ bàn. Bây giờ chúng ta đã hiểu, đây là nguyên nhân gì? là đại nguyện từ bi của Phật A Di Đà, năm kiếp tu hành thành tựu.

Công đức gia trì cho chư vị Bồ tát, nghĩa là gia trì cho những người vãng sanh này. Khiến những người vãng sanh này, mặc dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng thần thông đạo lực của họ với các vị Bồ tát của cõi thật báo đều tương tự. Điều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá thù thắng. Ở quốc độ của tất cả Chư Phật trong biến pháp giới hư không giới hoàn toàn không có. Chỉ có pháp môn tịnh độ của Phật Di Đà có, chỉ có nhà của ngài có. Còn các Chư Phật Như Lai khác hoàn toàn không có, nên cõi Cực lạc rất đặc thù. Chính vì như vậy, nên Chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà. Xung ngài là chí tôn trong ánh sáng, vua trong các Phật. Đây chính là tán thán cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc và cõi thật báo trang nghiêm cũng tương tự. Nên sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là đồng nghĩa với chúng được pháp thân Bồ Tát. Điều này không thể bảo người ta tin tưởng, nên nó là pháp khó tin.

Trong kinh đại thừa thường nói, sự việc này chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt được tột cùng cứu cánh của nó. Bồ Tát đẳng giác đối với sự việc này vẫn còn mơ hồ, chưa rõ ràng. Nên chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt rốt ráo. “*Có thành tựu bất khả tư nghị chi lực*”. Lực là năng lực. Cũng chính là năng lực thành tựu tất cả vô lượng công đức. “*Tổng chi bi Phật quốc độ thập thất chủng trang nghiêm công đức lực, bất khả đắc tư nghị dã*”. Mười bảy loại trang nghiêm này trong Vãng Sanh Luận nói. Chúng tôi không trích lục toàn bộ, chỉ trích lục đại cương. Phần tư liệu này là Phật học đại từ điển. “Phật Học Đại Từ Điển” đã nói 29 loại trang nghiêm, nhưng trong kinh nói cõi nước Phật có 17 loại trang nghiêm. Đây là nói y báo, mười bảy loại y báo. Chánh báo, Phật có 8 loại, Bồ tát có 4 loại, tổng cộng có 29 loại. Chúng ta đem danh tướng của nó, giới thiệu đơn giản với mọi người.

Nếu muốn biết tường tận hơn thì có thể xem, trong đại từ điển cũng có. Trong Vãng Sanh Luận, căn cứ trong Vãng Sanh Luận nói. Đây là xuất phát từ trong Vãng Sanh Luận và Tịnh Độ Luận của Thiên Thân Bồ Tát. 29 loại trang nghiêm, danh số là trong “Thiên Thân chi Tịnh Độ Luận”. Tịnh Độ Luận chính là Vãng Sanh Luận. “*Quan*

*sát Di Đà chi tịnh độ, minh nhị thập cửu chủng chi trang nghiêm*”. Là Thiên Thân Bồ Tát quan sát, Thiên Thân Bồ Tát là Bồ Tát địa thượng. Ngài vãng sanh đến thế giới Cực lạc. Dem việc Ngài tu như thế nào để vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ngài thấy được gì, y chánh trang nghiêm. Tất cả đều nói cho chúng ta, để ta cùng chia sẻ với mọi người. Cho nên Tịnh độ tam kinh là Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta biết.

Bộ luận này của Thiên Thân Bồ Tát chính là một bộ luận văn. Bài văn này là báo cáo tâm đắc của ngài. Ngài y theo tam kinh *Tịnh độ tam kinh* và tu thành công, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, chứng minh cho chúng ta thấy thế giới Cực Lạc là có thật. Phật A Di Đà là thật không phải giả.

*“Kỳ trung tịnh độ chi y báo, tức khí thế gian thanh tịnh hữu thập thất chủng. Tịnh độ chi chánh báo, tức chúng sanh thế gian thanh tịnh, hữu thập nhị chủng”*. Y báo và chánh báo hợp lại có 29 loại. Chúng ta nói 17 loại của y báo trước. Trong Luận Chú nói: *“Bất khả tư nghị lực giả, tổng chỉ bị Phật quốc độ, thập thất chủng trang nghiêm công đức lực”*. Mười bảy loại:

Thứ nhất là thanh tịnh trang nghiêm. *“Thắng qua tam giới hữu lậu chi uế độ, nhi vô lậu thanh tịnh dã”*. Thắng là vượt qua, thù thắng vượt qua, vượt lên trên. Tam giới gồm dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong quốc độ của tất cả chư Phật đều có Tam giới, đều có mười pháp giới. Lục đạo là cõi uế của hữu lậu. Tứ thánh pháp giới là tịnh độ của hữu lậu\_Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Tứ thánh pháp giới là tịnh độ của hữu lậu.

Hữu lậu: Lậu là đại danh từ của Phiền não. Chính là tập khí phiền não chưa đoạn, nhưng tâm họ thanh tịnh, đã phá được bốn tướng. Họ thật sự là vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Đã phá bốn tướng, nhưng bốn kiến vẫn chưa phá được. Nên họ vẫn là hữu lậu.

Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ không chấp trước. Không chấp trước nhưng có phân biệt. Sự khác nhau của hữu lậu và vô lậu là chỗ này. Ở đây nói thanh tịnh trang nghiêm là vô lậu thanh tịnh, nên họ với tứ thánh pháp giới không giống nhau. Tứ thánh pháp giới là hữu lậu thanh tịnh, còn họ là vô lậu thanh tịnh. Cũng chính là nói, đến căn bản vô minh họ đều đoạn tận, thật sự vô lậu.

Thuần chân vô lậu chỉ có một người. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là diệu giác Phật quả, đó là thuần chân vô lậu. 41 vị pháp thân đại sĩ, trong Hoa Nghiêm viên giáo có thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và đẳng giác. 41 địa vị này là đã phá vô minh, nhưng tập khí của vô minh thì chưa đoạn. Nên họ là thật sự vô lậu, nhưng vẫn còn mang theo tập khí, không phải thuần chân. Thật vậy, họ chưa phải là thuần chân. Trên đẳng giác thì tập khí vô thỉ vô minh đã hoàn toàn đoạn tận, thật sự không còn nữa.

Đó gọi là thuần chân vô lậu. Diệu giác Như Lai, chỉ có địa vị này mới thuần chân vô lậu.

Ở đây nói vô lậu thanh tịnh, 41 vị pháp thân Bồ Tát đều như vậy. Họ đều là vô lậu thanh tịnh. Nhưng thuần chân vô lậu thanh tịnh chỉ có một người, đó là Diệu giác. Diệu giác không trú ở cõi thật báo. Quả vị Diệu giác là trở về nơi thường tịch quang. Thường tịch quang tịnh độ là chỗ cao nhất trong tịnh độ. 41 vị pháp thân Bồ Tát trú nơi cõi báo, không phải ở thường tịch quang. Diệu giác mới trú thường tịch quang. Nhưng vẫn vượt qua cõi uế hữu lậu của tam giới. Đây là chỉ chỗ nào? Không phải chỉ cõi thật báo. Là chỉ cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư.

Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo. Cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Thù thắng là ở chỗ này. Nhưng thù thắng trong cái thù thắng là thế giới tây phương Cực Lạc. Cõi phàm thánh đồng cư chỉ có nhân đạo và thiên đạo. Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, A tu la đều không có. Chúng ta ở đây có lục đạo, họ chỉ có hai đạo. Đây là thanh tịnh trang nghiêm, vượt qua quốc độ của chư Phật trong mười phương.

Thứ hai là lượng trang nghiêm: “*Cứu cánh như hư không vô biên tế da*”. Đây cũng vượt qua thế giới tha phương. Thế giới này của chúng ta là thế giới ta bà. Cõi phàm thánh đồng cư trong thế giới ta bà là hữu lượng. Địa cầu là hữu lượng. Diện tích của biển và lục địa đều có số lượng. Thế giới tây phương Cực Lạc thật không thể nghĩ bàn, nó không có số lượng. Thế giới Cực Lạc bao lớn? Như hư không không có biên tế. Chúng ta tìm không thấy biên giới, thật sự quá lớn! Vì sao nó lớn như vậy mà không có biên tế? Ở trước đã nói qua, nó là cõi pháp tánh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì thân này là thân pháp tánh. Thân này của chúng ta là cảnh giới tướng của A lại da, là tướng phần của A lại da.

Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể suy nghĩ, là kiến phần của A lại da. Hiện tượng vật chất là tướng phần của A lại da. Kiến phần và tướng phần của A lại da là có sanh có diệt, là nhiễm ô không phải thanh tịnh, là hữu lượng không phải vô lượng. Thế giới Cực Lạc với chúng ta rốt cuộc có chỗ nào không giống nhau, chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Như vậy chúng ta mới xả bỏ được ba tướng vi tế của A lại da. Sẽ không còn tham luyến nó, cũng không còn chấp trước nó, có thể buông bỏ nó. Buông bỏ thì tương ưng với pháp tánh. Vì ba tướng vi tế của A lại da chướng ngại chúng ta kiến tánh. Tánh mới là thật, còn nó là giả, ba tướng vi tế của A lại da là giả. Buông bỏ là minh tâm kiến tánh, buông bỏ chính là pháp thân bồ tát, buông bỏ là siêu việt mười pháp giới. Hiểu rõ chân tướng sự thật gọi là nhìn thấu triệt.

Chúng ta chưa thấu triệt, chúng ta làm sao có thể buông bỏ? Chấp trước kiên cố không chịu buông bỏ. Khi hiểu rõ chân tướng thì A lại da là hư vọng, phàm có tướng đều là hư vọng. Tự thể của nó là hư vọng, nên những gì nó biến hiện ra chẳng có thứ

nào là không hư vọng. Buông bỏ hư vọng sẽ thấy chân thật, trí tuệ chân thật sẽ hiện tiền.

Thứ ba là tánh trang nghiêm. “*Y chánh đạo chi đại từ bi vô lậu chi thiện căn. Tùy thuận pháp tánh nhi sanh khởi chi tịnh độ dã*”. Tánh là tánh chất. Tánh chất của tịnh độ là gì? Tánh chất của địa cầu này là vật chất, là tướng phần của A lại da. Nó là hiện tượng vật chất, trong đó cũng có hiện tượng tinh thần. Nếu muốn nói chân tướng, thì trong tất cả hiện tượng vật chất đều xen lẫn hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất không rời nhau. Vì sao? Vì trong tự tánh không phân. Trong chân tâm không phân, nên trong vọng tâm cũng không phân. Trong Phật pháp gọi là ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Nó từ đâu biến hiện ra? Nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp là gì? Nghiệp, khoa học ngày nay gọi là chấn động, tần suất, nó từ đây phát sanh. Chấn động của A lại da, thì tần suất là một duyên. Chấn động khiến nó xuất hiện. Nhân của nó là gì? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đó là nhân.

Thông thường trong đại thừa kinh nói là nghiệp tập chủng tử trong A lại da là nhân. Chủng tử gì? Chủng tử của mười pháp giới. Cũng chính là nói, chủng tử của mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đều trong A lại da. Vì có chủng tử này, nên khi bắt động nó sẽ không khởi tác dụng. Nhưng khi vừa có tần suất chấn động, nó liền khởi tác dụng, biến hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không phải bộc phát lớn như khoa học nói, mà là chủng tử của A lại da khởi hiện hành. Bộc phát lớn là chấn động, là tần suất. Do chấn động này, do tần suất này, chủng tử A lại da khởi hiện hành. Loại hiện hành này là nhất thời hiện ra, tốc độ rất nhanh. Nhưng cũng có một chút mùi vị bộc phát trong đó. Như những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn ý niệm. Một niệm chính là một tần suất một lần chấn động. Một khảy móng tay có bao nhiêu lần chấn động? Ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm. Đơn vị là một trăm ngàn, 32 ức nhân với một trăm ngàn. Cách tính của người xưa là 320 triệu. Một khảy móng tay chấn động bao nhiêu lần? Ba trăm hai mươi triệu lần.

Mỗi lần chấn động chính là một bức tranh. Bức tranh này chính là bức tranh của thân ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức xuất hiện hết. Khi chấn động này dừng lại, màn hình này cũng không còn nữa. Nhưng chấn động lần thứ hai thì bức tranh đó lại xuất hiện. Bức tranh thứ nhất không phải là bức tranh thứ. Bức tranh thứ hai không phải là bức tranh thứ ba. Mỗi bức tranh đều là độc lập. Cho nên trong kinh đại thừa nói, vũ trụ vạn pháp “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, chính là nói sự việc này. Bây giờ khoa học tính toán thời gian thì đơn vị là dùng giây. Một giây có thể khảy mấy lần móng tay? Tôi nghĩ đại khái một số người bình thường có thể khảy năm lần, khảy nhanh cũng có thể khảy năm lần. Năm cái 320 triệu. Như vậy thì một giây có bao nhiêu triệu? Một

ngàn sáu trăm triệu. Một giây chấn động tần suất bao nhiêu lần? Một ngàn sáu trăm triệu lần. Đây là nói tánh trang nghiêm. Chúng ta không biết nó là giả.

Chúng ta xem điện ảnh, ngày trước là dùng phim, chính là thước phim. Có vị đồng học tặng tôi một cuốn như vậy. Đây chính là thước phim của điện ảnh ngày xưa. Từng cuốn phim, mỗi phim đều không giống nhau, không có phim nào tương đồng. Cuốn phim này để vào trong máy chiếu. Tốc độ phát ra một tần suất là bao nhiêu? Một giây 24 lần, ống kính mở đóng 24 lần. Cũng chính là nói, thời gian bức tranh này dừng lại trên màn hình là một giây trên 24 lần. Đức Phật dạy, vũ trụ trước mắt chúng ta cũng giống như hiện tượng trên màn hình, hoàn toàn tương đồng. Tốc độ rất nhanh, một giây là một ngàn sáu trăm triệu. Nhưng điện ảnh thì một giây là 24 lần. Hoàn cảnh thực tế hiện nay của chúng ta thì một giây là một ngàn sáu trăm triệu tần suất. Nên chúng ta ngộ nhận, cho rằng nó là thật. Không biết nó là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận.”

Trong kinh Bát Nhã nói ra chân tướng, “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là thật không phải giả. Hiện nay các nhà khoa học lượng tử lực đã thấy. Họ nói tốc độ tần suất rất nhanh, nhưng không nói chữ số ra. Đức Phật thì nói ra chữ số. Tần suất nhanh đến đâu? Một giây một ngàn sáu trăm triệu. Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận này, các nhà khoa học biết. Nhưng đối với tốc độ cuối cùng nhanh bao nhiêu, các nhà khoa học hiện nay không nói, chỉ nói là rất nhanh.

Như vậy tánh chất pháp tánh của thế giới tây phương Cực Lạc không phải là A lại da, nên nó thanh tịnh, nó vô lượng. “*Y chánh đạo chi đại từ bi vô lậu chi thiện căn*”. Đây là những điều chúng ta cần phải học. Chánh đạo là gì? Điều này không nói rõ ràng được, nói rõ ràng chúng ta cũng không hiểu. Đức Phật có đại trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Dùng phương thức đơn giản nhất đem chánh đạo hiển thị ra. Chánh đạo này chính là Nam Mô A Di Đà Phật, rất cụ thể. Nếu có thể thật sự tin tưởng, thật sự tiếp thu, thì đem Phật A Di Đà để vào trong tâm. Trước đây thầy Lý dạy học sinh chúng tôi, người học Phật cần phải đổi tâm. Vì sao? Bởi chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay dùng tâm luân hồi. Bây giờ đem tâm luân hồi đổi thành A Di Đà Phật, tâm luân hồi không còn nữa. Đem Phật A Di Đà để vào đó thì tâm là A Di Đà Phật. Phương pháp này thầy Lý dạy cho chúng tôi, tôi lại truyền cho mọi người. Giống như khai tri của Trung Phong Thiền Sư trong tam thời hệ niệm. “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta”. Sau khi đổi tâm, thì câu ở dưới là đang thực hiện: nơi đây chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là nơi đây.

Vì sao? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta có chịu thay đổi không? Chịu thay đổi thì lập tức sẽ từ phàm phu biến thành thánh nhân. Chuyển phàm thành thánh chỉ trong một niệm. Vì sao câu A Di Đà Phật này có thể tượng trưng cho chánh đạo? Ở trước giảng qua rất nhiều lần. Vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Sở tu, sở trú, sở hành, sở truyền của các ngài là đều là chánh đạo. Chính là “Đại

Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Cho nên Hoa Nghiêm Kinh được xưng là căn bản pháp luận, tất cả kinh đều là quyền thuộc của Hoa Nghiêm. Giống như một cây đại thọ vậy, Hoa Nghiêm là gốc là rễ. Còn tất cả các kinh khác là cành, là nhánh, là lá, là hoa quả. Không rời gốc rễ. Cuối cùng của Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Nên Cực Lạc là căn bản chủ yếu trong các căn bản, tượng trưng cho tịnh độ tông chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Căn bản của Kinh Vô Lượng Thọ là 48 nguyện. Căn bản của 48 nguyện là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là một câu Phật hiệu mười niệm nhất định được sanh. Nên câu Phật hiệu này là chánh đạo.

Chúng ta không biết, không hiểu rõ tác dụng của câu danh hiệu này. Nên mới đi tìm cái này, tìm cái kia. Tìm phương pháp nào cũng trị không lành khuyết điểm của chúng ta, chỉ có câu Phật hiệu này. Nếu câu Phật hiệu này vẫn trị không lành, thì nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân là không tin tưởng và hoài nghi nó. Chúng ta cứ cho rằng nó quá đơn giản, nhưng làm gì có đơn giản như vậy? Đây là do ta không nhận thức được giá trị của nó.

Đức Thế Tôn trong vô số lần giảng kinh thuyết pháp đều dạy chúng ta: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Chúng ta không có cách nào đem tâm để ở một chỗ, vì trong tâm vọng niệm quá nhiều, nên tâm không thể trụ ở một nơi. Tâm trụ được một nơi thì vấn đề sẽ được giải quyết. Bây giờ dạy quý vị trụ ở nơi nào? Trụ ở nơi Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là chánh đạo. Thật sự đã trú tâm một chỗ rồi, thì đại từ đại bi trong tự tánh liền hiện ra, thiện căn vô lậu hiện tiền. Điều này quan trọng biết bao. Sau đó tự nhiên có thể tùy thuận pháp tánh mà khởi tịnh độ. Thế giới tây phương Cực Lạc là cõi tịnh độ do Phật A Di Đà tùy thuận pháp tánh mà sanh khởi. Chúng ta cần phải hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, thì trong đời này mới thật sự thành tựu.

Pháp môn tịnh độ này, hiểu thì khó nhưng dễ hành trì. Chúng ta tu hành không tương ưng, là vì nhận thức và hiểu về nó chưa đủ. Hay nói cách khác, trong mắt chúng ta thế giới này là hiện thực, là chân thực. Còn thế giới Cực Lạc tôi chưa từng thấy, nên đối với thế giới này quá lưu luyến, tiếc nuối không buông bỏ được. Thế giới tây phương Cực Lạc quá mơ hồ, cuối cùng là thật hay là giả? Sau khi tôi buông bỏ đến đó. Buông bỏ chỗ này, lỡ may bên đó không như ý thì biết phải làm sao? Nếu lo lắng này không thể hoá giải, thì cho dù rất thích thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi cũng biết quý vị rất thích, nhưng không phải thật sự muốn đi. Nói thật quý vị vẫn lưu luyến thế giới này, vẫn muốn sống thêm một ngày, muốn chịu thêm một ngày tội. Nếu thật sự đã hiểu rõ ràng minh bạch, thì không còn một chút do dự nào, nói đi là đi. Thật sự nó đơn giản như vậy, nhanh chóng như vậy. Nên tánh này là tánh chất không tương đồng của nhị độ. Ở đó là pháp tánh biến hiện. Còn ở đây là A lại da biến hiện, nó không giống nhau.



Thứ tư là hình tướng trang nghiêm. “*Tịnh độ thanh tịnh, quang minh mãn túc, như minh cảnh nhật nguyệt luân dã*”. Hình tướng của tịnh độ. Hình là hình thể, tướng là tướng mạo vô cùng trang nghiêm. Thanh tịnh là không nhiễm một chút trần nào. Thanh tịnh là gì? Thông thường chúng ta nói là phước báo. Quang minh là trí tuệ. Phước và tuệ đã bao gồm tất cả hình tướng ở trong đó. Khi chúng ta đọc tam quy y, xưng là “quy y Phật lưỡng túc tôn”. Chữ túc này ở đây gọi là mãn túc\_đầy đủ. Có hai loại đầy đủ là trí tuệ đầy đủ, và phước báo đầy đủ. Ở đây nói tịnh độ thanh tịnh là phước đức viên mãn. Quang minh là trí tuệ viên mãn. Hai loại viên mãn thành tựu hình tướng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta cần phải tu phước, phải tu huệ. Phước huệ học ở đâu? Lúc trẻ khi chúng ta mới bắt đầu học Phật, thật sự không có trí tuệ cũng không có phước báo. Chỉ có vọng tưởng, một chút thông minh. Nhưng thầy giáo rất giỏi. Tôi theo học với thầy Lý năm 31 tuổi, năm đó thầy Lý 69 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, ngang hàng với bậc cha ông. Trước mắt thầy Lý chúng tôi là hàng cháu chắt. Thầy Lý rất từ bi, thấy những người trẻ tuổi chúng tôi không có phước báo, không có trí tuệ, rất đáng thương. Nên dạy chúng tôi tu phước tu huệ. Phương pháp tu phước tu huệ thù thắng nhất, chính là học tập và giảng kinh.

Chúng tôi khoảng bốn người bạn học, tôi là một trong số đó. Không có phước, không có tuệ, lại còn không có thọ mạng. Tướng yếu mạng. Thầy dạy chúng tôi phương pháp này là bố thí trí tuệ, phước đức, thọ mạng cho chúng tôi. Thầy quá từ bi nên dạy chúng tôi đi con đường này. Con đường này là cả ba loại bố thí chúng ta đều đầy đủ. Chúng ta không có tiền, giảng kinh là dùng thân thể, dùng tinh thần, dùng thời gian. Đây gọi là nội tài bố thí. Nội tài bố thí được phước báo còn nhiều hơn, còn thù thắng hơn so với ngoại tài bố thí\_gọi nội tài bố thí. Học tập Phật pháp khuyên người làm thiện, khuyên người niệm Phật vãng sanh, đây là pháp bố thí. Vô úy bố thí tự nhiên có trong đó. Nên ba loại bố thí đầy đủ chính là làm một mà được ba. Đây là thầy Lý dạy chúng tôi.

Chúng ta thật sự tin tưởng, thật sự y giáo phụng hành, như vậy là đã đạt được. Đặc biệt là tôi, chính tôi biết là mình không có phước báo, không có thọ mạng. Đó không phải trí tuệ, chỉ một chút thông minh nhỏ, không được coi là trí tuệ. Người thế gian gọi là thế trí biện thông, cho nên đặc biệt siêng năng học với thầy Lý. Thầy cho tôi thời gian 5 năm, khi vừa tròn 5 năm tôi xin thầy cho tôi học tiếp 5 năm. Tôi theo thầy mười năm, thật sự đã được lợi ích. Nên quyết định này không phải là giả.

Hiện nay xã hội này, thế giới này. Thật sự đã đến giai đoạn tồn vong sinh diệt. Nếu không có người đến cứu, Phật pháp sẽ diệt vong, truyền thống văn hoá sẽ diệt vong. Phật pháp và truyền thống văn hoá xưa là hy vọng của toàn thế giới. Nếu hai cái này đoạn tuyệt thì hy vọng của thế giới này cũng đoạn tuyệt, như vậy thì quá bi thảm. Có

thể giống như rất nhiều nhà tôn giáo ngoại quốc nói ngày tận thế. Ngày nay nếu quý vị phát tâm đến cứu vãn, thì công đức này lớn biết bao? Quá lớn! làm sao để cứu vãn? Phát tâm đại Bồ đề, tinh tấn tu hành, hoằng pháp lợi sanh. Người xưa thường nói: “*Vi vãng thánh kế tuyệt học, vi thiên hạ khai thái bình*”. Trong Phật pháp nói: “*Tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh*”. Công đức này rất lớn. Tuổi tôi đã lớn, làm không được. Không có trí tuệ thì việc này làm không thành công. Nếu có người trẻ tuổi làm, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Tương lai thành tựu họ có thể vì các bậc thánh xưa mà kế tục tuyệt học, có thể duy trì huệ mạng của Chư Phật, thì công đức này thật không thể nghĩ bàn.

Thầy Thái người Malaysia, họ có tất cả hai ba chục thầy giáo. Trước đây các thầy giáo này làm trong trung tâm Thang Trì ở Lô Giang, họ phát đại tâm này. Ở đó có nhân sĩ thiện tâm quyên một mảnh đất được mười ba mẫu Anh. Chuẩn bị ở nơi đó xây dựng ngôi trường, tôi đã đặt tên cho trường này là “Học Viện Hán Học Malaysia”. Được lãnh đạo ở đây ủng hộ. Khi học viện này hoàn thành, hiện nay có trong tranh. Các vị giáo thọ này ở đó truyền bá truyền thống văn hoá, truyền bá Phật pháp đại thừa. Toàn thế giới có thiên tai, như ở chỗ đó không có thiên tai. Đó là mảnh đất phước thứ nhất trên toàn thế giới. Vì sao? Hy vọng của người trên toàn thế giới là ở đó. Nên ở đó bị hủy diệt thì toàn thế sẽ giới hủy diệt.

Chúng ta trồng một ít phước ở đó, thì phước báo đó là vô lượng vô biên. Chư vị đồng học nếu có tiền cũng đừng đưa cho tôi, mà hãy quyên cho ngôi trường đó Học Viện Hán Học Malaysia. Tôi toàn tâm toàn lực ủng hộ họ. Truyền thống văn hoá và đại thừa Phật pháp giống như tiếp sức thi đấu vậy. Tôi nhận cây chày bên trên của Thầy, bây giờ giao lại cho họ. Đại thừa Phật pháp, và truyền thống văn hoá có người truyền thừa. Những người đó là người truyền thừa. Họ ở nơi đó học tập, tôi tin tưởng, thật sự tin tưởng. Thành tựu của họ trong tương lai vượt qua tôi rất nhiều. Nên chúng ta phải nhận thức, phải hiểu rõ ràng mình bạch nên trồng phước ở đâu. Quý vị phải biết rằng nơi đó là phước điền, trồng ở đó nó mới sanh trưởng, mới có thể thành tựu. Nếu ta trồng trên đất cát, trên đá là đồng nghĩa với vứt bỏ. Cây cối sẽ không mọc lên nổi. Nên cần phải nhận thức phước điền là gì? Cái gì là đệ nhất phước điền.

Thứ năm là chúng chúng sự trang nghiêm. *Bị chư trần bảo, cụ túc diệu trang nghiêm dã*. Ở sau trong kinh vẫn vẫn còn nhiều giới thiệu rất tường tận. Giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Bị là có đủ, nghĩa là đầy đủ. Chư trần bảo không phải là bảy loại, mà vô lượng vô biên trần bảo. Nó rất nhiều rất nhiều, thế gian này của chúng ta không có. Không nói nữa, vì nói nữa chúng ta cũng không hiểu, cũng chưa nghe qua, cũng chưa thấy qua. Chỉ sơ lược đưa ra vài loại mà trên thế giới này có. Nói đến Kim ngân, lưu ly, mã não những vật này. Đưa ra những ví dụ này, vì thế gian này của chúng ta có. Nếu không có thì không nói nữa\_đầy đủ diệu trang nghiêm.

Thứ sáu là diệu sắc trang nghiêm. “*Vô cấu quang diễm xỉ thanh minh tịnh diệu thế gian dã*”. Thế giới Cực Lạc không có mặt trời và mặt trăng. Trong kinh Phật không nói đến, không nói đến mặt trời mặt trăng. Vậy chiếu sáng là gì? Mỗi loại vật chất đều phóng quang, trên thân của mỗi người đều phóng quang. Quang minh thế giới, nó không cần ánh sáng của nhật nguyệt. Là quang minh của tự tánh, vô cấu sáng đẹp. Cấu là tượng trưng cho tập khí phiền não, nhưng ở đây không có. Hay nói cách khác, trong tự tánh không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tự tánh thuần tịnh thuần thiện. Ánh sáng của nó là ánh sáng thuần tịnh thuần thiện. Trong không khí của loại ánh sáng này, người phương tây gọi là từ trường. Trong từ trường này, tập khí phiền não sẽ bị tiêu trừ hết. Phiền não không còn nữa, nhưng tập khí phiền não còn. Nhưng trí tuệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng. Đây gọi là tuyệt diệu!

Xỉ thanh là hình dung ánh quang minh của nó rất lớn. Ánh quang minh thuần tịnh chiếu diệu thế gian. Thế gian này là thế giới Cực Lạc, tứ độ quang minh trang nghiêm.

Thứ bảy là xúc trang nghiêm. “*Trang nghiêm tịnh độ chi chủng chủng trân bảo nhu nhuyễn xúc chi giả sanh thắng lạc dã*”. Không như trân bảo của chúng ta nơi đây. Nó là cứng rắn như kim ngân, trân châu, mã não, lưu ly, pha lê. Trong kinh Phật nói lưu ly, thông thường chúng ta gọi là đá quý. Ngọc màu xanh. Pha lê trong kinh Phật nói bây giờ chúng ta gọi là thủy tinh, nó là tự nhiên, đều là vật cứng rắn. Những thứ này ở thế giới tây phương Cực Lạc, nó là mềm, rất mềm mại. Giống như bông gòn vậy, như bông tằm vậy, rất mềm mại. Những bảo vật này khi ta tiếp xúc nó, cảm giác rất thoải mái, nó cũng phóng quang, mềm mại.

Người ở thế giới Cực Lạc mặc y phục toàn là trân bảo. Chúng ta thấy trân bảo đó rất cứng rắn, mang trên người thật không dễ chịu! Đâu biết rằng, trân bảo của người bên đó là mềm mại. Còn mềm mại hơn so với vải của chúng ta, giống lụa là vậy, như tơ lụa dệt thành. Vừa nhẹ vừa mềm, cho nên khi tiếp xúc sẽ thấy rất vui.

Thứ tám là tam chủng trang nghiêm. Tam chủng ở đây là nói “nước, đất, hư không” của thế giới Cực Lạc. Đại địa của thế giới Cực Lạc là trân bảo, vô lượng trân bảo. Trong kinh nói, lấy lưu ly làm đất. Đại địa này của chúng ta là đất bùn đất cát, nhưng đại địa của thế giới tây phương Cực Lạc là lưu ly. Lưu ly chính là đá quý, là ngọc màu xanh trong suốt. Từ mặt đất có thể nhìn thấu xuống lòng đất. Nước, nước tám công đức, nước có thể như ý người. Hư không, trang nghiêm của không trung, đẹp vô cùng. Mưa hoa giữa không trung. Quý vị xem hoa từ trên không trung rơi xuống. Rơi xuống đất không phải là rất dơ bẩn sao? Không dơ. Nó rơi xuống trải trên mặt đất giống như thảm hoa vậy, như tấm thảm vậy. Khi chúng ta không muốn nữa thì lập tức sẽ không còn, sẽ không thấy nữa, không lưu lại dấu tích. Trên đất không có chút nhiễm ô nào. Đây là ba loại trang nghiêm.

Thứ chín là vũ trang nghiêm. Đây không phải là mưa. Mưa là từ trên rơi xuống. Nó không phải danh từ, nó là động từ. Trên không trung rơi xuống những gì? “*Bảo y bảo hoa, vô lượng chi diệu hương phổ huân dã*”. Cho nên thế giới Cực Lạc được gọi là thế giới Hương Quang. Ngửi đến không khí, không khí là hương thơm, là bảo hương. Mùi hương này rất vi diệu, vi diệu ở đâu? Có thể giúp chúng ta ướp hương cho tập khí phiền não. Nó có năng lực này. Có thể nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, chính là có thể giúp ta tăng trưởng trí tuệ, có thể giúp ta tăng trưởng phước đức. Cũng chính là nói muôn sự muôn vật trong thế giới Cực Lạc, đều giúp chúng ta thành tựu đạo nghiệp. Đạo nghiệp một số người không thích nghe. Thông thường người ta thích nghe có phước báo có trí tuệ. Nhưng phước báo chính là phước huệ.

Tất cả muôn sự muôn vật đều giúp chúng ta tăng trưởng trí tuệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Quý vị nói thế giới này có thể không đi chăng?

Thứ mười là quang minh trang nghiêm. Quang minh này không phải chỉ điều gì khác, mà là trí tuệ quang minh của Phật. “*Phật huệ minh tịnh chi nhật, trừ thế chi si minh dã*”. Nhật ở đây là ví dụ. Trí tuệ quang minh thanh tịnh của Phật giống như mặt trời vậy. Ánh sáng của Phật phổ chiếu khắp nơi, đương nhiên chỗ phổ chiếu đầu tiên là thế giới Cực Lạc. Sau đó mới biến chiếu hư không pháp giới. Phật quang của Phật A Di Đà vô lượng vô biên không cùng tận. Có chiếu đến chỗ chúng ta chăng? Đương nhiên chiếu. Phật quang ở đâu? Phật quang trong biến pháp giới hư không giới, chúng ta hầu như không cảm giác được, đó là vì nghiệp chướng của chính mình. Nó không phải không chiếu chúng ta, có chiếu chúng ta. Chỉ vì chúng ta có nghiệp chướng nên không để nó chiếu đến, không muốn tiếp xúc nên nó không chiếu đến. Nếu có thể tiêu trừ nghiệp chướng thì nó sẽ chiếu đến.

Tất cả chúng sanh trong ánh sáng của Phật, tiếp nhận được sự gia trì của Phật A Di Đà bao nhiêu, mỗi người đều không giống nhau. Vì sao? Vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Nên chúng ta sẽ biết, chúng sanh có niềm tin chân thành khẩn thiết cầu sanh tịnh độ, họ tiếp nhận được nhiều nhất. Tiếp nhận nhiều nhất, thì nghiệp chướng của họ cũng tiêu nhiều nhất. Phước huệ của họ cũng tăng trưởng cũng nhiều nhất. Chính là đạo lý này. Chư Phật Như Lai trong mười phương đều khuyên chúng ta nên tin Phật. Vì sao? Bởi ta sẽ được lợi ích của Phật quang chiếu diệu. Nếu ta không tin và hoài nghi, thì không còn cách nào khác. Phật đối với tất cả chúng sanh vĩnh viễn là bình đẳng. Thường được tắm trong ánh hào quang của Chư Phật, người này làm sao có thể không khai trí tuệ? Công năng của nó là trừ ngu si tối tăm của thế gian. Si là ngu si, minh là ngu đần khờ khạo. Chúng ta thường gọi là tê liệt, là khờ khạo. Khờ khạo từ đâu mà có? Nó là quả báo do nghiệp bất thiện tích lũy.

Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác, không có gì chẳng phải là nghiệp. Nghiệp này có tịnh có nhiễm, có thiện có ác. Ta thử nghĩ xem,

ngiệp mà chúng ta tạo là nhiễm hay tịnh? Là thiện hay ác? Tự mình rõ ràng minh bạch. Nếu khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác là thiện. Thiện là gì? Là lợi ích chúng sanh. Bất thiện là gì? Bất thiện là tự tư tự lợi. Điều này cần phải biết. Tự tư tự lợi thành ra khờ khạo. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội. Người này phước báo rất lớn, người này có chân trí tuệ. Họ tuyệt đối không bị khờ khạo. Con người ở đời, cho đến đời đời kiếp kiếp, nhân quả là trách nhiệm hoàn toàn tự mình phải gánh vác, thật là tự làm tự chịu. Phước báo của chúng ta không phải người khác cho, là thiện nghiệp do chính mình tạo ra. Những tội nghiệp mà chúng ta chịu cũng là do chính mình gây nên, cũng không phải là người khác thêm vào. Nghiệp duyên quả báo không sai chút nào. Điều này chẳng thể không biết.

Sau khi đã thật sự hiểu rõ rồi, chẳng những không dám tạo ác nghiệp, đến cả ý niệm ác cũng không dám nghĩ. Cái thiện số một, trí tuệ số một chính là chuyển tâm thành A Di Đà Phật. Đây là số một trong số một. Quả báo của nó thật không thể nghĩ bàn.

Thứ mười một là diệu thanh trang nghiêm. “*Tịnh độ diệu thanh thâm viển, thiện văn u thập phương dã*”. Âm thanh vi diệu của Tịnh độ là gì? Phẩm cuối cùng trong kinh Vô Lượng Thọ nói là diệu âm. Chính là âm thanh vi diệu của tịnh độ. Nam Mô A Di Đà Phật, là câu danh hiệu này. Câu danh hiệu này biến pháp giới hư không giới. Người nghe được phước, chỉ cần lọt qua tai thì vĩnh viễn là hạt giống của đạo nghiệp. Họ nghe âm thanh này là có duyên với Phật A Di Đà. Tuy đời này duyên chưa thành thực, còn phải luân hồi trong lục đạo. Nhưng họ đã có duyên với Phật A Di Đà, đã có sự liên quan. Như vậy đời sau khi nhân duyên thành thực, thì chủng tử này sẽ khởi tác dụng, khẳng định đầy đủ tín nguyện hạnh. Đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, họ liền được vãng sanh.

Trong cách đối nhân xử thế, nhất định cần phải học Phật A Di Đà, khoan hồng độ lượng. Người niệm Phật mà còn tạo ra vô số tội nghiệp, thì không nên trách cứ họ. Giao tiếp với họ cũng không cần khuyên họ. Vì sao? Bởi nghiệp chướng nặng họ không quay đầu được, cứ tùy họ. Đợi khi nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ sẽ hiện tiền, khi đó hãy khuyên họ. Còn tập khí nghiệp chướng chưa tiêu thì không thể khuyên, vì họ không thể tiếp nhận. Không thể tiếp nhận thì làm bạn với họ, tuyệt đối đừng làm gì có lỗi với họ. Thầy giáo dạy học sinh cũng không ngoại lệ.

Trước đây tôi học kinh giáo với thầy Lý, Thầy đã mở một lớp học kinh điển, là Phật Giáo Liên Xã ở Đài Trung. Hơn 20 học sinh ở đây học lớp giảng sư, tôi tham gia lớp học này. Lớp này chỉ dạy hai năm, hơn 20 học sinh học. Chúng tôi phát hiện ra một việc kỳ lạ. Có hai ba bạn đồng học, thầy đối với họ rất tốt, lúc nào cũng tươi cười với họ. Họ có khuyết điểm, mà thầy không nói. Nhưng có một vài học sinh, đông hơn số học sinh này, khoảng năm sáu người. Thầy giáo gặp mấy người này chưa bao giờ từng

cười, quản lý rất nghiêm khắc, có đánh có mắng. So sánh hai bên thấy khác nhau quá nhiều. Đương nhiên chúng tôi hoài nghi, nhưng không dám hỏi. Tôi nghĩ thầy giáo thấy được, nên một hôm thầy kêu tôi vào phòng, nói với tôi về sự việc này.

Vì sao mấy người đó đối với họ thầy luôn cười, mà không nói lỗi của họ? Vì họ không thể tiếp nhận. Nếu nói mặt họ lập tức đỏ lên, như vậy là kết oán thù. Nên xem họ như học sinh dự thính, họ muốn học thì phát tâm đến báo danh để học, còn không thì xem họ như học sinh dự thính. Họ học được bao nhiêu thì học, tuyệt đối không hỏi. Còn những học sinh thật sự muốn học, dù có đánh có mắng họ đều tiếp nhận, đánh cũng không đi. Càng đánh thì lần sau đến họ càng chăm học hơn. Cho nên đối với người chăm học thì không cần khách khí. Thầy nghiêm mới có trò giỏi. Đối với những học sinh không muốn học mà báo danh, thì coi họ như dự thính. Lúc này tôi mới hoát nhiên đại ngộ, mới hiểu được dụng tâm của thầy. Nhưng thầy Lý đối với tôi rất tốt, cũng chưa từng mắng tôi.

Khi nhân duyên xuất gia của tôi đến. Tôi học với thầy Lý học bao lâu? Một năm ba tháng. Học với thầy với thân hình cư sĩ tại gia, nhận thầy Lý làm thầy, một năm ba tháng. Khi nhân duyên xuất gia đã đến. Tôi xuất gia là Chương Gia Đại Sư dạy, ngài dạy tôi xuất gia. Mà còn dạy tôi không nên tìm thầy. Tôi nói không tìm thầy làm sao xuất gia? Ngài nói đi cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sắp xếp cho tôi. Tôi hỏi vì sao? Ngài nói nếu tôi tìm một hoà thượng xuất gia cho tôi, hoà thượng này không bằng lòng, tôi có sanh phiền não hay không? Tôi nói đương nhiên sanh phiền não rồi. Ngài nói chính vì lẽ đó nên bảo tôi không nên tìm. Mà cầu Phật, khi nhân duyên đến, Phật Bồ Tát sẽ bảo họ đến tìm tôi. Vì vậy tôi đã đợi.

Nhưng có cảm ứng, trong đoạn thời gian đó tôi nói với các bạn học, có thể là nhân duyên xuất gia của tôi sắp đến. Họ hỏi tôi khi nào? Tôi nói không quá nửa năm, có cảm ứng. Không ngờ một tháng sau, phương trượng Chùa Lâm Tế Đài Bắc, sai Pháp sư Tâm Ngộ đến tìm tôi. Vô cùng hoan nghênh tôi đến Chùa Lâm Tế xuất gia. Tôi rất cảm tạ. Tôi nói bây giờ tôi đang học kinh giáo ở đây, tôi không thể rời nơi. Ông ta thật là kiên nhẫn. Tôi nhớ trong vòng hai tháng phương trượng Chùa Lâm Tế sai người đến chín lần. Thành tâm như thế, nên tôi đã nhận lời. Tôi thông báo với thầy. Thầy nói tôi sao thế, người ta gọi là đi liền? Tôi thưa thầy rằng trong hai tháng họ đến chín lần. Thầy nói oh! Tôi nói họ rất thành tâm nên tôi mới nhận lời. Thầy Lý nghe xong rất buồn. Ngày tôi ra đi là ngồi xe lửa, vừa đứng trước cửa chùa Lâm Tế có một ga nhỏ. Chúng ta đi tàu bình thường sẽ dừng ở đó. Thầy Lý tiễn tôi đến ga tàu, lúc đó đi xe ba bánh. Thầy đã nói với tôi lời thật lòng. Trong mắt ông ta đã nghĩ đến hai người có thể truyền thừa pháp của ông. Một người là Chu Gia Lân, người thứ hai chính là tôi. Nên khi tôi đi thầy rất buồn.

Chu Gia Lân lớn hơn tôi bảy tuổi, nền tảng quốc học rất vững chắc. Thầy nói hai người chúng tôi mỗi người đều có sở trường. Nền tảng của Chu Gia Lân tốt, căn cơ quốc học vững chắc. Còn ngộ tánh của tôi mạnh hơn anh ta. Tôi có thể hiểu. Nhưng thầy chưa từng nói với chúng tôi điều này. Sắp chỗ ngồi nghe giảng, tôi và Chu Gia Lân ngồi cạnh nhau, đối diện Thầy. Trong lớp học đã sắp chỗ ngồi như vậy. Vị trí ngồi nghe kinh trong giảng đường cũng là sắp xếp theo cách đó. Hàng thứ nhất ngay ở giữa hai chúng tôi ngồi. Nhưng Chu Gia Lân viết bài rất kỹ lưỡng, tường tận. Bài viết của anh ta rất nhiều.

Tôi vốn cũng có viết bài, nhưng thầy nhìn thấy gọi tôi vào phòng hỏi. Khi nghe kinh cậu viết gì? Tôi nói viết bài. Cậu viết như vậy làm gì? Thầy hỏi. Tôi nói sợ quên. Thầy nói: Cảnh giới sang năm cao hơn năm này thì đâu còn dùng nữa, như vậy lãng phí thời gian, không được viết nữa. Thầy bảo tôi khi nghe kinh nên chuyên tâm lắng nghe là được. Hiểu thì tốt, không hiểu cũng chẳng cần nghĩ đến nó. Thầy dạy tôi phương pháp hoàn toàn không giống Chu Gia Lân. Anh ta viết bài nhưng thầy không hỏi, nên bài viết của anh ta rất nhiều. Đến khi giảng lại, Chu Gia Lân đem bài viết đó ra giảng, theo đó mà đọc. Có khi đọc đến chỗ không nghe rõ mà cũng quên. Anh ta rất thật thà nói, thầy giảng câu này tôi quên mất, không ghi lại.

Còn tôi thì hoàn toàn giảng đại ý, giảng bằng những ký ức đã nghe được. Nên tôi giảng hoạt bát hơn anh ta, anh ta giảng khuôn mẫu hơn. Bây giờ các vị thầy và bạn học đều không còn. Năm đó bốn người mệnh yếu, không có phước báo. Đại khái chỉ còn lại mình tôi, ngoài ra đều không còn. Nên tôi mới hiểu thầy, hai mươi mấy người chúng tôi cùng học. Thầy hiểu rõ ràng từng người một, nên phương pháp dạy không giống nhau. Giáo dục chúng tôi học là giáo dục tư thực, thầy giáo hoàn toàn dùng tư thực cá biệt dạy dỗ. Dạy mỗi người đều dùng phương pháp không giống nhau, Rất hữu ích! Những trường học thông thường hiện nay đào tạo không ra nhân tài. Vẫn là biện pháp của người xưa tuyệt vời hơn. Chúng ta không tự thân tiếp nhận thì ta không biết. Tiếp nhận rồi chúng ta mới thật sự hiểu.

Cho nên âm thanh vi diệu, diệu âm của thế giới tây phương Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. Tôi cảm thấy 17 loại trang nghiêm này, diệu âm trang nghiêm là đệ nhất. Câu Phật hiệu này, khi đại thiên tai đến, câu Phật hiệu này có thể cứu vãn thiên tai, nhưng chỉ tiếc là không ai tin tưởng. Nếu như ngày nay người trên toàn thế giới đều biết, đều niệm A Di Đà Phật thì tai nạn có thể hoá giải. Nếu quý vị hỏi, vì sao nó có thể hoá giải? Có lý do, nhưng lý do này ít nhất phải mười năm quý vị mới có thể hiểu rõ ràng. Thời gian mười năm rất dài, quý vị niệm sẽ có hiệu quả, còn như không niệm sẽ không kịp. Đạo lý này tôi hiểu, nên mỗi ngày giảng kinh tôi đều nói đến vấn đề này, không nói chuyện khác.

Quý vị xem, Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, không phải là đang nói đến câu Phật hiệu này sao? Nếu hiểu được vấn đề này thì sẽ biết, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm phải giảng hết, phương pháp ngày xưa của tôi cần phải giảng hết, như vậy cũng mất hết hai vạn tiếng đồng hồ. Giảng điều gì? Cũng là giảng vấn đề này. Chưa nhận thức được vấn đề không sao, cũng giống như thuốc vậy. Nó có thể trị bệnh của mình, nhưng ta không hiểu dược tánh của nó. Bác sĩ biểu uống thuốc thì ta uống, uống rồi bệnh sẽ lành, vấn đề được giải quyết. Còn chúng ta cứ thắc mắc thuốc này làm sao có thể trị lành bệnh của tôi, phải nói rõ ràng, tường tận. Có thể đã hết, cứu không kịp nữa. Nên phải giảng kinh, không giảng người ta làm sao tin được? Bình thường phải giảng, chỉ khi cấp cứu thì không thể giảng.

Cho nên người có phước đức thiện căn nhân duyên, tuy họ không hiểu, nhưng vẫn tiếp nhận và thật sự chiếu theo lời dạy để thực hành. Như vậy họ sẽ đạt được lợi ích. Còn hoài nghi thì vấn đề đã nghiêm trọng, họ còn phải chịu khổ chịu nạn. Nên bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp là công đức đệ nhất, không có gì thù thắng hơn điều này. Chính mình phát tâm ra hoàng pháp, thật sự y giáo phụng hành hoàng pháp lợi sanh, công đức đó càng lớn. Tu phước tu huệ trong thế xuất thế gian không ai có thể sánh được họ.

Thứ mười hai chủ trang nghiêm. Chủ là thầy, là Phật A Di Đà. “*Chánh giác chi A Di Đà, vi pháp vương thiện trú trì dã*”. Vương là ví dụ, không phải là địa vị. Vương có nghĩa là gì? Vương là tự tại. Quốc vương phát ra hiệu lệnh, ông ta được đại tự tại. Mọi người đều phải nghe theo, ông ta không cần nghe người khác, chỉ phát hiệu lệnh cho người khác. Ông ta hạ mệnh lệnh, mọi người phải tuân theo làm, nên chỉ có ông ta tự tại. Cho nên vương có nghĩa là tự tại, đối với tất cả pháp đều thông đạt thấu triệt. Đối với pháp được đại tự tại nên xưng là pháp vương, ý của nó là như vậy. Đây không phải là địa vị thực tế, mà là tán thán ngài. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian thông đạt thấu triệt.

“Thiện trú trì cô”. Trú trì chính là chủ đạo sự việc này. Họ chủ đạo việc gì? Chủ đạo việc dạy học, giống như hiệu trưởng của nhà trường hiện nay vậy. Ông ta chủ trì trường học này, nên chính sách của trường này, nội dung dạy học, phương pháp dạy học đều phải nghe ông ta. Đây gọi là trú trì. Chánh pháp cửu trú là ngài đang chủ đạo. Truyền thừa chánh pháp, ngài đang thiết kế, ngài đang thực hành. Mỗi người vãng sanh ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong tương lai thành tựu đều giống như Phật A Di Đà, đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Một vị Phật A Di Đà biến thành vô lượng vô biên vô số vô tận vị Phật A Di Đà, mới có thể đem pháp môn vô cùng thù thắng này, truyền khắp biến pháp giới hư không pháp giới.

Một vị thầy giỏi thật sự, nguyện vọng thứ nhất của họ, là hy vọng học sinh thành tựu hơn mình. Có câu: “*Thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam*”, như vậy là giáo dục thành công. Thành tựu của học sinh này ngang hàng với ta, giáo dục đó cũng chưa coi là thất



bại, cũng không được xem là thành công. Nếu ta dạy học trò không được như mình, thì giáo dục đó đã thất bại. Truyền thừa ở gia đình cũng như vậy. Làm cha mẹ luôn hy vọng con cái thành tựu hơn mình, thì gia đình này mới hưng vượng. Nếu đời sau không như đời của mình, thì gia đạo này đang suy yếu. Suy yếu thì sao? Có lỗi với tổ tông. Còn việc dạy học, dạy học trong Phật pháp, nếu đời sau không thể vượt qua chúng ta. Như vậy chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với chư vị tổ sư. Vì sao họ có thể vượt hơn ta? Bởi ta là bàn đạp của họ, là cơ sở của họ. Họ đứng từ trên vai ta, nhất định phải cao hơn ta Điều này là khẳng định. Vấn đề là học sinh phải thật học phải thật thực hành mới được. Chính họ không chịu học thì không còn cách nào khác.

Trước đây thầy giáo có thể thôi thúc học sinh, bây giờ thì không được. Thời này nói nhân quyền. Đối với họ nghiêm khắc một chút, họ sẽ đến cục cảnh sát tố cáo, cảnh sát đến làm phiền. Sao phải khổ như vậy? Nên học sinh thời này, cần phải tự hiểu để siêng năng, còn thầy giáo không dám đốc thúc. Con cái bây giờ cũng phải tự mình phấn đấu, cha mẹ không dám quản thúc con cái. Cho nên đạo đức vì sao mà suy yếu, pháp vì sao mà bị diệt? Đạo lý đều ở đây. Người bây giờ bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính sư trưởng, họ làm sao thành tựu được !

Đại sư Ấn Quang lớn tiếng thức tỉnh mọi người, một phần thành kính sẽ đạt được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với cha mẹ sư trưởng không có tâm hiếu kính, tuyệt đối sẽ không có thành tựu. Câu nói này chính là chân lý. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, đều từ sự cung kính mà có được. Chúng ta nhất định phải biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 327